



Số: ĐX-1808CL25-363

Trang 1/2

1. Tên mẫu/sản phẩm : **BTP KASUGAMYCIN 2% + COPPER OXYCHLORIDE 45% (47WP)**
ĐX: 31/07/25
2. Mô tả mẫu : Mẫu dạng bột, đựng trong chai nhựa
3. Lượng mẫu : 50g
4. Ngày nhận mẫu : 31/07/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 31/07/2025-18/08/2025
6. Nơi gửi mẫu : Phòng Kỹ Thuật
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 2/2

Tây Ninh, ngày 18 tháng 08 năm 2025

CB QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN THANH XUÂN

PHẠM BẠCH VÂN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử của lô hàng sản xuất (BTP) nêu trên và lô thành phẩm lấy nguyên liệu từ BTP có ngày sản xuất nêu trên.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Đồng Xanh.
3. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $K=2$, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ phía trên để biết thêm thông tin.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu nơi gửi mẫu.
5. Các chỉ tiêu có dấu (*) là chỉ tiêu chưa được công nhận ISO/IEC 17025:2017.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: ĐX-1808CL25-363

Trang 2/2



7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1 Ngoại quan	-	TCNB 03:2021 ^(*)	Mẫu dạng bột, màu xanh dương
7.2 Hàm lượng copper-oxychloride	% w/w	TC 111/2000-CL	44.4
7.3 Hàm lượng kasugamycin	% w/w	TCCS 21:2023/BVTV	1.8
7.4 Tỷ suất lơ lửng của copper-oxychloride	%	TCVN 8050:2016/ TC 111/2000-CL	93.4
7.5 Tỷ suất lơ lửng của kasugamycin	%	TCVN 8050:2016/ TCCS 21:2023/BVTV	98.8
7.6 Độ thấm ướt	s	TCVN 8050:2016	19
7.7 Độ bọt	mL	TCVN 8050:2016	64
7.8 Độ mịn bằng rây ướt	%	TCVN 8050:2016	0.71
7.9 Độ bền bảo quản ở 54°C trong 14 ngày	-	TCVN 8050:2016	-
7.9.1 Ngoại quan	-	TCNB 03:2021 ^(*)	Mẫu dạng bột, màu xanh dương
7.9.2 Hàm lượng copper-oxychloride	% w/w	TC 111/2000-CL	44.9
7.9.3 Hàm lượng kasugamycin	% w/w	TCCS 21:2023/BVTV	2.0
7.9.4 Tỷ suất lơ lửng của copper-oxychloride	%	TCVN 8050:2016/ TC 111/2000-CL	89.2
7.9.5 Tỷ suất lơ lửng của kasugamycin	%	TCVN 8050:2016/ TCCS 21:2023/BVTV	98.9
7.9.6 Độ mịn bằng rây ướt	%	TCVN 8050:2016	0.70
7.9.7 Độ thấm ướt	s	TCVN 8050:2016	26

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử của lô hàng sản xuất (BTP) nêu trên và lô thành phẩm lấy nguyên liệu từ BTP có ngày sản xuất nêu trên.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Đồng Xanh.
- Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với K= 2, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ phía trên để biết thêm thông tin.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu nơi gửi mẫu.
- Các chỉ tiêu có dấu (*) là chỉ tiêu chưa được công nhận ISO/IEC 17025:2017.